

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 49/2024/TLST – DS ngày 03 tháng 6 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, Sinh năm 1969; số CCCD 030169014796, cấp ngày 21/12/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;

Các Bị đơn:

Bà Vũ Thị M, sinh năm 1970;

Anh Nguyễn Q, sinh năm 1976; số CCCD 038076021130, cấp ngày 18/4/2023 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH;

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc thanh toán tiền:

Anh Nguyễn Q thừa nhận vào ngày 13/6/2018 vay nợ bà Nguyễn Thị L số tiền 121.000.000đ (Một trăm hai mươi một triệu đồng), bà Vũ Thị M chỉ là người dẫn anh Q đi vay giúp tiền nên không phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Anh Nguyễn Q có trách nhiệm trả tiền cho bà Nguyễn Thị L như sau:

Trả số tiền nợ gốc 121.000.000đ (Một trăm hai mươi một triệu đồng);

Trả tiền lãi 129.000.000đ (*Một trăm hai mươi chín triệu đồng*);

Tổng cộng cả nợ gốc và lãi 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*);

Thời gian trả nợ vào ngày 06/01/2025,

+ Bà Nguyễn Thị L xin rút lại yêu cầu đòi tiền lãi từ 143.815.760 đồng xuống còn 129.000.000 đồng.

+/ Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị L với ông Nguyễn Q: Nếu ông Nguyễn Q chậm trả tiền cho bà Nguyễn Thị L theo thời gian xác định trên thì phải trả lãi 20%/năm/số tiền nợ chậm trả cho đến khi thanh toán xong nợ.

-*Về án phí*: Căn cứ Điều 144 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Ông Nguyễn Q chịu trách nhiệm nộp 6.250.000đ (*Sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Bà Nguyễn Thị L được nhận lại 6.620.000đ (*Sáu triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2023/0002031 ngày 03/6/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Đồng bị đơn;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo